



PHỤ LỤC 03

BẢNG SO SÁNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BVSC VỚI DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BVSC SỬA ĐỔI BỔ SUNG LẦN THỨ NHẤT CỦA BVSC

(Đính kèm Tờ trình số: 09/2026/TTr-HĐQT ngày 27/05/2026 V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ lần thứ 15, Quy chế nội bộ về Quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi lần thứ 1 của Công ty Chứng khoán Bảo Việt)

STT	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ SỬA ĐỔI BỔ SUNG LẦN THỨ NHẤT	LÝ DO SỬA ĐỔI
1	Điều 3. Giải thích thuật ngữ 3.1.5 “ Cổ tức ” có nghĩa là khoản lợi nhuận được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác	Điều 3. Giải thích thuật ngữ 3.1.5 “ Cổ tức ” có nghĩa là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác	Sửa đổi để thống nhất thuật ngữ theo Điểm a Khoản 1 Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 (“ LDN sửa đổi 2025 ”).
2	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị 5.1. Số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là chín (09) người bao gồm một (01) Chủ tịch, một (01) Phó Chủ tịch (<i>nếu có</i>) và các Thành viên, số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể của nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Cơ cấu Hội đồng Quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các Thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và chứng khoán; cần đảm bảo sự cân đối giữa các Thành viên kiêm điều hành và các Thành viên không điều hành, đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số Thành viên Hội đồng quản trị là Thành viên không điều hành.	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị 5.1. Số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là chín (09) người bao gồm một (01) Chủ tịch, một (01) Phó Chủ tịch (<i>nếu có</i>) và các Thành viên, số lượng Thành viên Hội đồng quản trị cụ thể của nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Cơ cấu Hội đồng Quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các Thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và chứng khoán; cần đảm bảo sự cân đối giữa các Thành viên kiêm điều hành và các Thành viên không điều hành.	Sửa đổi số lượng tối thiểu thành viên HĐQT từ 05 người xuống 03 người để thống nhất Khoản 1, Điều 154 của Luật doanh nghiệp 2020 và Khoản 1, Điều 270 của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán. “ <i>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của công ty dự kiến ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người</i> ” Đồng thời để linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế quản trị của Công ty.
3	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị	Sửa đổi nhằm quy định rõ số lượng cụ thể Thành viên HĐQT không điều hành để

	<p>5.2 Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>5.2.1 Có tối thiểu một (01) Thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số Thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) Thành viên;</p> <p>5.2.2 Có tối thiểu hai (02) Thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số Thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) Thành viên;</p> <p>5.2.3 Có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số Thành viên Hội đồng quản trị là chín (09) Thành viên</p>	<p>5.2 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>5.2.1 Có tối thiểu 01 Thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 Thành viên;</p> <p>5.2.2 Có tối thiểu 02 Thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 Thành viên;</p> <p>5.2.3 Có tối thiểu 03 Thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là 09 Thành viên.</p> <p>5.3 Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>5.3.1 Có tối thiểu một (01) Thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) Thành viên;</p> <p>5.3.2 Có tối thiểu hai (02) Thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) Thành viên;</p> <p>5.3.3 Có tối thiểu ba (03) Thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là chín (09) Thành viên.</p>	<p>đảm bảo thống nhất Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP.</p> <p>2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p> <p>b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên</p>
4	Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Hội đồng Quản trị	Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Hội đồng Quản trị	Sửa đổi để tuân thủ Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP quy định

	6.4 Không phải là Giám đốc/Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Thành viên của Công ty Chứng khoán khác; không được đồng thời làm Thành viên Hội đồng Quản trị của trên năm (05) Công ty khác	6.4 Không phải là Giám đốc/Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Thành viên của Công ty Chứng khoán khác; không được đồng thời làm Thành viên Hội đồng Quản trị/Hội đồng Thành viên của trên năm (05) Công ty khác	về Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT. “3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.”
5	Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 11.1 Thông tin về những người được đề cử vào Hội đồng Quản trị phải được công bố trước khi tổ chức bầu dồn phiếu tại Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên thì thông tin chi tiết liên quan đến các ứng viên này được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng Quản trị được công bố tối thiểu bao gồm: Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty.	Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 11.1 Thông tin về những người được đề cử vào Hội đồng Quản trị phải được công bố trước khi tổ chức bầu dồn phiếu tại Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên thì thông tin chi tiết liên quan đến các ứng viên này được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng Quản trị được công bố tối thiểu bao gồm: Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên tại công ty khác); lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty.	Sửa đổi để tuân thủ Khoản 1 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP quy định về Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT. “3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.”
6	Điều 12. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị	Điều 12. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị	Bổ sung theo Khoản 81 Điều 1 của Nghị định 245

	<p><i>Chưa quy định</i></p>	<p>12.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị</p> <p>12.2.26. <i>Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;</i></p> <p>12.2.27 <i>Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty</i></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 278 Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT của Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn luật chứng khoán như sau:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 278 như sau:</p> <p>“8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty”</p> <p>b) Bổ sung khoản 10 vào sau khoản 9 Điều 278 như sau:</p> <p>“10. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua”.</p>
7	<p>Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>14.1.3 Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 19.2, Điều 19 của Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá</p>	<p>Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>14.1.3 Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 19.2, Điều 19 của Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân</p>	<p>Bổ sung thêm trách nhiệm cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu</p>

Handwritten mark

<p>nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền</p>	<p>đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, để thống nhất Khoản 18, Điều 1 LDN sử dụng 2025.</p>
--	---	---



Handwritten signature or mark.